

Bản án số: 200/2023/HS-PT
Ngày: 22-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 249/TLPT-HS ngày 03/11/2023 đối với bị cáo **Liêng Hot Ha H**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

Liêng Hót Ha H1; sinh năm 2001 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: **Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 3/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chil; tôn giáo: Tin lành; con ông **MBon Ha T** (đã chết) và bà **Liêng Hót K**; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Ngọc Hoàng G** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L**. Có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Ông **NDu Ha B**; sinh năm 1996; nơi cư trú: **Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Ông **Kơ Să Ha P**; sinh năm 1997; nơi cư trú: **Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 20/4/2023, **Mbon H** và Liêng **Hót Ha H1** đi đến khu sản xuất của **Đoàn K2**, thuộc **Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Tại đây, cả hai phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - trắng, biển kiểm soát 79H1 - 090.40 của anh **K1** Să Ha Phin, dựng tại vườn cà phê của ông **Cil N**. Quan sát xung quanh không có người, trông coi, **Mbon H** nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nên rủ **Liêng Hot Ha H** cùng thực hiện thì **Ha H** đồng ý. Sau đó, cả hai cùng nhau dắt chiếc xe mô tô đi một đoạn 32 mét thì dừng lại, **Ha H** dùng tay tháo biển số xe ra đưa cho **Ha L**, **Ha L** bẻ yếm xe rồi rút biển số và yếm xe xuống ruộng. Tiếp đó, **Ha L** dấu nối dây điện ổ khóa, nổ máy, điều khiển xe về nhà. Ha Hanh điều khiển xe mô tô của **Ha H** đi trước đến nhà bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1961, trú tại **thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** để hỏi cầm xe mô tô vừa trộm cắp được. Bà **Q** đồng ý cầm xe với số tiền 500.000 đồng thì **Ha H** đi về báo cho **Ha L** điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được đến nhà bà **Q**. Ha Leo dắt xe để trong vườn của bà **Q** rồi nhận 500.000 đồng. Sau khi có tiền, cả hai mua bia hết 250.000 đồng, còn lại Ha Leo giữ 200.000 đồng và chia cho Ha Hanh 50.000 đồng. Hiện **Ha L** và **Ha H** đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - trắng, không có biển kiểm soát. Đối với biển kiểm soát 79H1 - 090.40 và yếm xe, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được. Cơ quan CSĐT - **Công an huyện Đ**, tỉnh Lâm Đồng đã trả xe mô tô trên cho bị hại là anh **Ko Să Ha P1**, anh **Ha P1** yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh **Ha P1** và trả cho bà **Q** 500.000 đồng nên anh **Ha P1**, bà **Q** không yêu cầu gì thêm.

Theo Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HDDGTS ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản **huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 79H1 - 090.40 có trị giá 4.000.000 đồng.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 13/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo **MBon H**, Liêng **Hót Ha H1** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HSST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo MBon Ha Leo và Liêng Hót Ha H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo MBon Ha Leo mức án 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/7/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Liêng Hót Ha H2 mức án 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn giải quyết phần trách nhiệm dân sự, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/10/2023 bị hại ông Kơ S Ha Phin kháng cáo xin cho bị cáo Liêng Hót Ha H2 được hưởng án treo; bị cáo Liêng Hót Ha H2 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Liêng Hót Ha H2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Bị hại giữ nguyên kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố; bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo; bị cáo kháng cáo xuất trình hồ sơ bệnh án bị tai nạn giao thông, bố bị cáo tham gia kháng chiến, bị hại cũng kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Liêng Hót Ha H2 và bị hại Kơ Să Ha Phin, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo **Liêng Hót Ha H2** và bị hại **Kơ Să Ha Phin** đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo và bị hại là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất với lời khai của bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 20/4/2023, **Mbon H** và **Liêng Hót Ha H2** rủ nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - trắng, biển kiểm soát 79H1 - 090.40 của anh **Kơ S** Ha Phin. Cả hai cùng nhau dắt chiếc xe mô tô đi một đoạn rồi **Ha H2** dùng tay tháo biển số xe ra đưa cho **Ha L**, **Ha L** bẻ yếm xe rồi rút biển số và yếm xe xuống ruộng. Tiếp đó, **Ha L** đấu nối dây điện ổ khóa, nổ máy, điều khiển xe về nhà. Sau đó cả hai cầm chiếc xe trên cho bà **Nguyễn Thị Q** rồi nhận 500.000 đồng. Sau khi có tiền, cả hai mua bia hết 250.000 đồng, còn lại **Ha Leo** giữ 200.000 đồng và chia cho **Ha Hanh** 50.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HDDGTS ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản **huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 79H1 - 090.40 có trị giá 4.000.000 đồng.

Cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo **Mbon Ha Leo**, **Liêng H** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo **Liêng Hót Ha H2** và bị hại **Kơ S** Ha Phin thấy rằng: Bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết có bố bị cáo là ông **Mbon Ha T1** tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là người đồng bào dân tộc có hiểu biết pháp luật hạn chế, nói tiếng

Việt không rõ cần có người phiên dịch, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên chuyển hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Liêng Hót Ha H2** và bị hại **Kơ Să H**, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Liêng Hót Ha H2** và bị hại **Kơ Să H**, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Liêng Hót Ha H2** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Liêng Hót Ha H2** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22/12/2023).

Giao bị cáo **Liêng Hót Ha H2** cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy

định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự (đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo **Liên Hót Ha H2** và bị hại **Kơ S** Ha Phin không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh – Đặng Ngọc Bình

Đỗ Mạnh Hùng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đam Rông (02);
- VKSND huyện Đam Rông (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đam Rông (01);
- Cơ quan THAHS CA Đam Rông (01);
- Bị cáo (02); Bị hại (01);
- Người bào chữa (01);
- Người phiên dịch (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đỗ Mạnh Hùng**